

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Trong hồ sơ chào thầu, phần thông số kỹ thuật phải được trình bày rõ ràng theo trình tự nhất định cụ thể:

- Tài liệu kỹ thuật phải được trình bày rõ ràng theo trình tự cho từng loại VTTB riêng biệt, không để lộn xộn giữa các mặt hàng.
- Mỗi mặt hàng chào thầu cần để theo thứ tự rõ ràng: bảng đáp ứng thông số kỹ thuật -> bản vẽ chi tiết, bản vẽ lắp đặt (nếu có)->catalogue-> biên bản thử nghiệm điển hình->các chứng chỉ về chất lượng hàng hóa (nếu có).
- Sự trình bày hồ sơ rõ ràng mạch lạc cũng là một tiêu chí để đánh giá sự nghiêm túc của nhà thầu.

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên dự án: trang bị BHLĐ, TBAT, VSCN, PCCC, DCDN và cơ xưởng năm 2026.
- Gói thầu: Mua sắm Thiết bị thi công năm 2026
- Tổng mức đầu tư: 790.435.125 VNĐ.
- Chủ đầu tư: Chi nhánh Tổng công ty Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Dịch vụ Điện lực TP.HCM.
- Nguồn vốn: SXKD.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026.
- Địa điểm, quy mô dự án: tại Công ty Dịch vụ Điện lực TP.HCM.

1.2. Yêu cầu về cung cấp tài liệu kỹ thuật trong E-HSDT:

Trong E-HSDT, nhà thầu phải cung cấp đầy đủ các tài liệu sau đây (xem tiêu chí đánh giá về kỹ thuật để biết yêu cầu về các tài liệu này):

- (1) Phạm vi cung cấp phải cung cấp đúng chủng loại VTTB theo yêu cầu HSMT
- (2) Tài liệu mô tả thông số kỹ thuật và các tài liệu khác:

Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ các tài liệu sau:

- Bảng tóm tắt các thông số kỹ thuật với đầy đủ tất cả các thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu để có thể so sánh với thông số kỹ thuật quy định trong hồ sơ mời thầu.
- Catalog của hàng hóa chào thầu.
- Giấy chứng nhận quản lý chất lượng ISO của nhà sản xuất các mặt hàng.

- Các tài liệu khác như quy định tại Chương V (tài liệu đính kèm) của E-HSMT này.

(3) Thông số kỹ thuật: Tất cả các thông số kỹ thuật trong bảng tóm tắt các thông số kỹ thuật đều phải đáp ứng các thông số quy định trong hồ sơ mời thầu và catalog phải phù hợp với hàng hóa chào thầu.

(4) BBTNDH phải là bản chính, nếu là bản sao thì phải do đơn vị thử nghiệm sao y bản chính (Bên mời thầu sẽ đối chiếu BBTNDH nếu thấy cần thiết). Cung cấp BBTNDH đáp ứng các điều kiện a, b, c, d & e để xem xét và đánh giá các tiêu chí:

a. Đơn vị gửi mẫu thử nghiệm: phải là nhà sản xuất hoặc đơn vị tham gia dự thầu.

b. Đơn vị thử nghiệm:

- Phòng thử nghiệm độc lập với nhà sản xuất và hợp pháp thực hiện.

- Hoặc nhà sản xuất thực hiện dưới sự chứng kiến của các tổ chức, cá nhân có chức năng thử nghiệm hợp pháp.

- Yêu cầu phải thuộc thành viên của Hiệp hội Phòng Thí nghiệm quốc tế ILAC (International Laboratory Accreditation Cooperation) chứng nhận hoặc phải được chứng nhận đáp ứng tiêu chuẩn IEC/ISO 17025, nhà thầu phải đính kèm tài liệu chứng minh.

c. Mẫu thử nghiệm: phải có cùng nhà sản xuất, cùng mã hiệu với thiết bị chào thầu.

d. Hạng mục và kết quả thử nghiệm: Thử nghiệm đầy đủ các hạng mục thử nghiệm theo qui định trong HSMT với kết quả đáp ứng yêu cầu đối với từng loại VTTB theo tiêu chuẩn Việt Nam hay Quốc tế khác tương đương và kết quả đáp ứng yêu cầu như quy định trong hồ sơ mời thầu.

e. Đối với các hạng mục mà phòng thí nghiệm trong nước chưa có thiết bị thử nghiệm thì áp dụng biên bản của Phòng thí nghiệm nước ngoài thực hiện nhưng phải đáp ứng các yêu cầu tại mục b.

(5) Thời gian thực hiện cung cấp: Nhà thầu phải chào theo yêu cầu trong HSDT, chào chi tiết tiến độ cung cấp VTTB theo “Bảng tiến độ cung cấp” mẫu của HSMT.

(6) Văn bản cam kết bảo hành ghi rõ thời gian bảo hành (để xem xét và đánh giá tiêu chí “Yêu cầu về bảo hành”).

Mục 2. Bản vẽ

Đính kèm TCKT từng hạng mục.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

a. Bên bán phải cung cấp cho Bên mua đầy đủ bản chính của các tài liệu sau:

(1) Biên bản thử nghiệm thường xuyên (xuất xưởng):

- Biên bản thử nghiệm thường xuyên phải do chính nhà sản xuất thực hiện trên mỗi sản phẩm trước khi xuất xưởng.
- Có đầy đủ các hạng mục và kết quả thử nghiệm đáp ứng quy định trong hồ sơ mời thầu.

(2) Giấy chứng nhận chất lượng và số lượng:

- Giấy chứng nhận chất lượng và số lượng phải do chính nhà sản xuất thực hiện.
- Nhà sản xuất phải chứng nhận toàn bộ các vật tư thiết bị cung cấp theo hợp đồng chưa qua sử dụng và có chất lượng đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật qui định trong hợp đồng.

(3) Giấy chứng nhận bảo hành.

(4) Catalog của nhà sản xuất và bản vẽ chi tiết, bản vẽ lắp đặt (nếu có).

(5) Hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt và tiếng Anh (đối với phần vật tư thiết bị ngoại nhập).

(6) Bản vẽ lắp đặt vật tư thiết bị (nếu có phần lắp đặt vật tư thiết bị) do nhà sản xuất ban hành:

- Bản vẽ lắp đặt hoàn chỉnh thiết bị.
- Bản vẽ đấu nối mạch nhất thứ và nhị thứ (nếu có).
- Bản vẽ kích thước với đầy đủ danh mục và số lượng các chi tiết (giá đỡ, các chi tiết của giá đỡ,...).

(7) Hướng dẫn chi tiết công tác bảo quản, vận chuyển, quy trình lắp đặt, thí nghiệm đóng điện thiết bị sau khi lắp đặt, sử dụng.

(8) Hướng dẫn vận hành thiết bị trong điều kiện bình thường, xử lý những bất thường; cảnh báo những chế độ vận hành không bình thường làm ảnh hưởng đến chất lượng, tuổi thọ thiết bị (có phân loại mức độ ảnh hưởng do các chế độ vận hành không bình thường khác nhau gây ra).

(9) Hướng dẫn chi tiết về tần suất, hạng mục kiểm tra, giám sát, theo dõi những chỉ thị, biểu hiện trên thiết bị để phát hiện kịp thời sự bất thường, nguy cơ hư hỏng của thiết bị.

(10) Trong quá trình thực hiện hợp đồng, khi giao hàng, tùy theo mặt hàng bên mời thầu sẽ yêu cầu nhà thầu cung cấp các hồ sơ như sau:

- Thông báo hàng về.

- Thông báo giao hàng.
- Vận đơn.
- Hóa đơn thương mại (nếu nhà thầu thương mại).
- Tờ khai hải quan (đối với hàng nhập khẩu).
- Giấy hợp chuẩn (nếu có).
- Chứng nhận bảo hiểm (nếu có).
- Bảng kê đóng gói, bảng kê chi tiết từng kiện hàng (packing list).
- Chứng nhận xuất xứ.
- Chứng nhận xuất xưởng.
- Tài liệu kỹ thuật (Final).
- Biên bản giao nhận hàng hóa.
- Hóa đơn GTGT.

b. Tiến độ cung cấp và xem xét tài liệu:

- Bên bán phải cung cấp cho Bên mua các tài liệu trước khi giao hàng để Chủ đầu tư xem xét và có ý kiến.
- Tiến độ cung cấp tài liệu của Bên bán và phúc đáp của Bên mua:
 - + Bên bán phải cung cấp cho Bên mua các tài liệu kỹ thuật trước ngày giao hàng lần đầu tiên 04 ngày.
 - + Bên mua phải phúc đáp bằng văn bản trong vòng 04 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Bên bán.
- Nếu bất kỳ Biên bản thử nghiệm thường xuyên nào không đáp ứng các yêu cầu qui định trong hợp đồng, Bên mua có quyền từ chối nhận các sản phẩm tương ứng với Biên bản thử nghiệm thường xuyên không đạt yêu cầu, bất kỳ một sự hiệu chỉnh nào trên Biên bản thử nghiệm thường xuyên đã được cung cấp cho Bên mua đều không được chấp nhận và Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp hàng hóa khác đạt chất lượng để thay thế, mọi chi phí liên quan do Bên bán chi trả.

c. Hàng hóa sẽ được kiểm tra về số lượng và chất lượng bởi Hội đồng nghiệm thu của bên mua khi đạt yêu cầu sẽ tiến hành nghiệm thu. Yêu cầu về thử nghiệm nghiệm thu:

(1) Bên bán ưu tiên chọn các đơn vị thử nghiệm độc lập với nhà thầu và nhà sản xuất như: Công ty Thí nghiệm điện lực TP.HCM, Quatest 1, Quatest 2, Quatest 3,... để thử nghiệm nghiệm thu, làm cơ sở nghiệm thu hợp đồng giữa Chủ đầu tư và nhà thầu.

(2) Việc thử nghiệm, hạng mục thử nghiệm, nghiệm thu sẽ được quy định tại “Tài liệu mô tả thông số kỹ thuật và các tài liệu khác” trong Hồ sơ mời thầu.

(3) Việc lấy mẫu thử nghiệm chỉ tiến hành một lần trong đợt giao hàng đầu tiên, sẽ được thực hiện trên mẫu được chọn ngẫu nhiên từ lô hàng với sự chứng kiến giữa bên mua, bên bán và đơn vị thử nghiệm.

(4) Những mẫu thử nghiệm không còn giá trị sử dụng sau quá trình thử nghiệm sẽ không được tính vào số lượng giao hàng. Số lượng mẫu thử nghiệm cho đợt giao hàng cần thử nghiệm là một mẫu (trừ các trường hợp quy định riêng trong tiêu chuẩn kỹ thuật của mặt hàng dự thầu mà số lượng mẫu thử nghiệm sẽ lớn hơn một mẫu hoặc toàn bộ số lượng mua sắm); phương pháp thử nghiệm và đánh giá chất lượng sẽ do đơn vị thử nghiệm quyết định.

(5) Bên mua sẽ tiến hành nghiệm thu hàng hóa sau khi có phiếu kết quả thử nghiệm (test report) đạt chất lượng do đơn vị thử nghiệm độc lập cấp.

(6) Toàn bộ chi phí liên quan đến công tác thử nghiệm nghiệm thu do bên bán chi trả.

(7) Trong quá trình nghiệm thu nếu bên mời thầu kiểm tra không đạt yêu cầu theo HSMT thì bên mời thầu không tiếp nhận hàng hóa và trả cho nhà thầu đồng thời tiến hành phạt hợp đồng như đã nêu theo HSMT. Trong trường hợp có nghi ngờ về chất lượng hàng hóa mà mất thường không đánh giá được thì bên mời thầu sẽ yêu cầu nhà thầu mang đi thử nghiệm. Nếu mẫu thử nghiệm đạt chất lượng thì chủ đầu tư chịu phí thử nghiệm, còn nếu như mẫu thử nghiệm không đạt chất lượng thì nhà thầu chịu chi phí thử nghiệm và bên mời thầu không tiếp nhận hàng hóa đồng thời nhà thầu bị phạt hợp đồng theo HSMT.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Mẫu số 3B

STT	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾	Kết quả đánh giá ⁽²⁾		Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
		Đạt	Không đạt		
I	Phạm vi cung cấp - Cung cấp đúng chủng loại VTTB theo yêu cầu HSMT: Đạt - Không thuộc trường hợp trên: Không đạt.				
II	Tài liệu mô tả thông số kỹ thuật và các tài liệu khác: - Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ các tài liệu sau được đánh giá là Đạt: + Bảng tóm tắt các thông số kỹ thuật với đầy đủ tất cả các thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu để có thể so sánh với thông số kỹ thuật quy định trong hồ sơ mời thầu. + Catalog của hàng hóa chào thầu. + Giấy chứng nhận quản lý chất lượng ISO của nhà sản xuất các mặt hàng. + Các tài liệu khác như quy định tại Chương V (tài liệu đính kèm) của E-HSMT này. - Không thuộc trường hợp trên: Không đạt				
III	Thông số kỹ thuật - Tất cả các thông số kỹ thuật trong bảng tóm tắt các thông số kỹ thuật đều phải đáp ứng các thông số quy định trong hồ sơ mời thầu và catalog phải phù hợp với hàng hóa chào thầu: Đạt - Không thuộc trường hợp trên: Không đạt				
IV	BBTNĐH phải là bản chính, nếu là bản sao thì phải do đơn vị thử nghiệm sao y bản chính (Bên mời thầu sẽ đối chiếu BBTNĐH nếu thấy cần thiết):				

	Cung cấp BBTNDH đáp ứng các điều kiện a, b, c, d & e dưới đây được đánh giá là Đạt: a. Đơn vị gửi mẫu thử nghiệm: phải là nhà sản xuất hoặc đơn vị tham gia dự thầu. b. Đơn vị thử nghiệm: - Phòng thử nghiệm độc lập với nhà sản xuất và hợp pháp thực hiện. - Hoặc nhà sản xuất thực hiện dưới sự chứng kiến của các tổ chức, cá nhân có chức năng thử nghiệm hợp pháp. - Nếu là phòng thí nghiệm nước ngoài: Yêu cầu phải thuộc thành viên của Hiệp hội Phòng Thí nghiệm quốc tế ILAC (International Laboratory Accreditation Cooperation) chứng nhận hoặc phải được chứng nhận đáp ứng tiêu chuẩn IEC/ISO 17025, nhà thầu phải đính kèm tài liệu chứng minh. c. Mẫu thử nghiệm: phải có cùng nhà sản xuất, cùng mã hiệu với thiết bị chào thầu. d. Hạng mục và kết quả thử nghiệm: Thử nghiệm đầy đủ các hạng mục thử nghiệm theo qui định trong HSMT với kết quả đáp ứng yêu cầu đối với từng loại VTTB theo tiêu chuẩn Việt Nam hay Quốc tế khác tương đương và kết quả đáp ứng yêu cầu như quy định trong hồ sơ mời thầu e. Đối với các hạng mục mà phòng thí nghiệm trong nước chưa có thiết bị thử nghiệm thì áp dụng biên bản của Phòng thí nghiệm nước ngoài thực hiện nhưng phải đáp ứng các yêu cầu tại mục b. - Không thuộc trường hợp trên: Không đạt				
V	Thời gian thực hiện cung cấp (Nhà thầu phải chào theo yêu cầu trong HSDT): - Chào chi tiết tiến độ cung cấp VTTB theo “Bảng tiến độ cung cấp” mẫu của HSMT: Đạt.				

	- Không thuộc trường hợp trên: Không đạt.				
VI	Yêu cầu về bảo hành (Nhà thầu phát biểu thời gian bảo hành): - Cung cấp văn bản cam kết, nêu rõ thời gian bảo hành hàng hóa chào thầu. Thời hạn bảo hành kể từ khi hàng hóa được bàn giao, nghiệm thu đáp ứng theo yêu cầu tại Bảng tóm tắt thông số kỹ thuật: Đạt. - Không thuộc trường hợp trên: Không đạt.				
	KẾT LUẬN ⁽³⁾: Các tiêu chí I, II, III, IV, V & VI được đánh giá là Đạt Không thuộc trường hợp trên: Không đạt				

Ghi chú:

(1) Theo quy định trong HSMT.

(2) Đối với từng nội dung đánh giá, nếu được đánh giá là “đạt” hoặc “chấp nhận được” hoặc “không đạt” thì đánh dấu “X” vào ô tương ứng và nêu rõ lý do tại cột Nhận xét của chuyên gia. Tiêu chí “Chấp nhận được” chỉ áp dụng trong trường hợp tiêu chuẩn đánh giá thuộc HSMT có quy định về nội dung “Chấp nhận được”.

(3) HSDT được kết luận là ĐẠT hoặc KHÔNG ĐẠT theo quy định trong HSMT.

Đính kèm theo văn bản yêu cầu làm rõ của Chủ đầu tư, văn bản bổ sung, làm rõ HSDT của nhà thầu (nếu có).